|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND |  *Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ và giao dự toán** **kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục**

**tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

**và miền núi** **nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;*

*Căn cứ Quyết định số 2533/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ* *Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 3 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình) nguồn năm 2022 và năm 2023 chưa phân bổ cho các đơn vị, địa phương, cụ thể như sau:

1. Chương trình năm 2022

a) Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 12.971,11 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 5.911 triệu đồng;

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 7.060,11 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí phân bổ: 12.971,11 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022 chuyển sang năm 2023: 12.630,535 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 đối ứng: 340,575 triệu đồng (sự nghiệp kinh tế 215 triệu đồng; sự nghiệp giáo dục, dào tạo và dạy nghề 97,575 triệu đồng; dự phòng ngân sách tỉnh 28 triệu đồng).

2. Chương trình năm 2023

a) Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán: 79.835 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 9.182 triệu đồng;

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 70.653 triệu đồng.

b) Nguồn kinh phí phân bổ: Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình năm 2023 chưa phân bổ trong dự toán đầu năm: 79.835 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 72.170 triệu đồng;

- Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện: 7.665 triệu đồng thuộc nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành.

 3. Nguồn kinh phí chưa phân bổ tại kỳ họp này, số tiền là 620 triệu đồng thuộc Chương trình năm 2022.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày ..... tháng 3 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- VPQH, VPCP, VPCTN;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Tài chính; - Ủy ban Dân tộc;- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;- TT Huyện *(Thành ủy)*, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- LĐVP;- Phòng Công tác HĐND;- Lưu: VT. |  **CHỦ TỊCH** **Phương Thị Thanh** |